**TUẦN 17**

**Ngày soạn: 22/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ hai, 25/12/2023**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**SINH HOẠT DƯỚI** **CỜ: GIAO LƯU “NÉT ĐẸP TUỔI THƠ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chọn trang phục phù hợp để tôn dáng vẻ bên ngoài của bản thân, phù hợp với mùa và các loại hình hoạt động;

- Tự tin trình diễn vẻ đẹp giản dị bên ngoài của bản thân;

- Thể hiện được cả nét đẹp bên trong tâm hồn mình qua cách giao tiếp, ứng xử;

- Rèn luyện các kĩ năng: thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Đối với GV**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- GV phụ trách lập kế hoạch hoạt động và triển khai trước một tuần; đồng thời biên soạn các câu hỏi, tình huống ứng xử;

- Phân công các lớp chuẩn bị trang phục phù hợp với từng loại hoạt động theo mùa (có thể phân công mỗi lớp trình diễn một loại trang phục phù hợp với một loại hoạt động);

- Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ; trả lời câu hỏi, xử lí tình huống ứng xử;

- GVCN các lớp hỗ trợ HS lựa chọn trang phục phù hợp với các hoạt động đa dạng theo mùa.

**Đối với HS**

- HS các lớp được phân công phụ trách văn nghệ, trình diễn trang phục phù hợp với các loại hình hoạt động, trả lời câu hỏi và xử lí tình huống,... tích cực lựa chọn và luyện tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia | -HS tham gia |
| **(25’)B. KHÁM PHÁ KẾT NỐI** |  |
| **Hoạt động 1: Chào cờ** | -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  - HS lên báo cáo nhận xét thi đua tuần học vừa qua.  -HS lắng nghe. |
| ***Bước 1:*** TPT tuyên bố lí do tổ chức giao lưu “Nét đẹp tuổi thơ”  ***Bước 2:*** Lớp trực tuần giới thiệu lần lượt các màn trình diễn trang phục phù hợp với từng loại hoạt động của các lớp trong nển nhạc tạo nên không khí sôi động:  - Trang phục đi học nam, nữ.  - Trang phục tham gia thể thao.  - Trang phục lao động nam, nữ.  - Trang phục đi chơi nam, nữ.  - HS ngồi dưới quan sát để đưa ra bình luận, nhận xét, đánh giá và bình chọn những bạn tự tin trình diễn bộ trang phục phù hợp mà mình yêu thích.  **Hoạt động 2: Giao lưu “nét đẹp tuổi thơ”**  ***Bước 3:*** TPT đưa ra các câu hỏi và tình huống vể ứng xử để HS tham gia trả lời  - HS toàn trường tham gia và lắng nghe tích cực để học tập, nhận xét và bình chọn những câu trả lời hay mà mình tâm đắc.  ***Bước 4:*** Chia sẻ cảm nghĩ  - TPT nêu câu hỏi: Theo em, điểu gì làm nên nét đẹp tuổi thơ?  - Khích lệ HS toàn trường tham gia chia sẻ.  - TPT khái quát ý kiến của HS và kết luận những ý chính thể hiện nét đẹp của tuổi thơ:  + Vẻ đẹp bình dị bên ngoài với các bộ trang phục phù hợp.  + Vẻ đẹp chân thành, hồn nhiên, trong sáng trong giao tiếp, ứng xử.  **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ** | - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ cảm nghĩ. |
| - TPT nhận xét tinh thần, thái độ của HS khi tham gia giao lưu “Nét đẹp tuổi thơ”.  - Biểu dương những tập thể, cá nhân chuẩn bị và thể hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình và tích cực tham gia trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc qua buổi giao lưu. | - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

)

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 76: OAN, OĂN, OAT, OĂT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học; kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh; quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt trên phim hoạt hình, tranh khu vườn cây; tranh một nhóm HS đang trồng cây).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên..

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* Bộ thẻ chữ HV biểu diễn. Tranh vẽ ứng dụng CNTT, SGK TV1

*- Học sinh:* Bảng con, bộ thẻ chữ HVTH, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** *(3-5 phút)*  - HS hát chơi trò chơi  **Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Trên phim hoạt hình voi bước khoan thai/ thỏ chạy thoăn thoắt.  - GV giới thiệu các vần mới oan, oăn oat, oăt. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức – Luyện tập, thực hành ( 15-16’)**  **a. Đọc**  **Đọc vần**  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oan, oăn oat, oăt.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oan.  + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành oăn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành oăt.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép a vào để tạo thành oat.  **- So sánh các vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần oan, oăn oat, oăt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.    **Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng khoan. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng được. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng được.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn hoa xoan  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ hoa xoan xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oan trong hoa xoan, phân tích và đánh vần tiếng xoan, đọc trơn hoa xoan. GV thực hiện các bước tương tự đối với tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  **Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **b. Viết bảng( 7-8’)**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oan, oăn, oat, oăt.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oan, oăn, oat, oăt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoắt. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Tham gia  - HS trả lời  - Hs nói theo  Trên phim hoạt hình voi bước khoan thai thỏ chạy thoăn thoắt.  - Hs lắng nghe và quan sát  - o – a – n – oan  - o – ă – n – oăn  - o – a – t – oat  - o – ă – t – oăt  - oan, oăn oat, oăt  - Lớp đọc đồng thanh  - HS tìm và ghép  - HS tìm và ghép  - HS tìm và ghép  - HS tìm và ghép  - Giống nhau: + Vần *oan, oat* đều có oa đứng đầu vần.  + Vần *oăn, oăt* đều có oă đứng đầu vần.  - Khác nhau: + Vần *oan* có âm n đứng cuối vần. Vần *oat* có âm t đứng cuối vần,  + Vần *oăn* có âm n đứng cuối vần.Vần *oăt* có âm t đứng cuối vần.  - HS đánh vần, lớp đánh vần  kh - oan – khoan  - HS đọc: Khoan  hoạt khoát toán xoan  choắt hoắt ngoằn thoăn  - HS ghép và nêu cách ghép    hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt.  - 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc cánh nhân, nhóm, đồng thanh  - HS viết  - Nhận xét bài bạn |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **c. Viết vở( 13-14’)**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ tóc xoăn, nhọn hoắt. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn( 13-16’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt.  - GV yêu cầu một số (4 -5) HS đọc trơn các tiếng mới.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Vườn có những cây gì?  + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím?  + Vì sao khu vườn thật là vui?  **Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  -Em thấy gì trong tranh?  -Các bạn HS đang làm gì?  -Em đã bao giờ trồng cây chưa?  -Em có thích trồng cây không? Vì sao?  ***3.* Hoạt động vận dụng ( 5-7’)**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần oan, oat, oăn, oăt và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV có thể mở rộng giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống.  **\*Tổng kết, nhận xét**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt trong đoạn văn một số lần.  - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS quan sát tranh trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.   * Hs nêu   - Lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC *( nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

*\*HSKT: Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *- Giáo viên:* Bảng phụ, VBT Toán, thanh ứng dụng CNTT
2. *- Học sinh:* vở BT Toán, bút, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động (4-5)’**  - Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10, phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (22-24’)**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV nhận xét.  - Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10. | - HS nêu yêu cầu, mời 1 bạn trả lời.  Chẳng hạn: Đếm từ 0 đến 7; đếm tiếp từ 6 đến 10; ....; 3 + 5= ?; 8 – 3 =?...  - HS thực hiện các phép tính.  - Đổi vở, kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  2 + 5 = 7 6 + 2 = 8 10 – 3 = 7  3 + 6 = 9 3 + 7 = 10 9 - 4 = 5 |
| **Bài 2: Chọn phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - GV treo tranh.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Nhận xét, bố xung.  - Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10. | - HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 3: Xem các hình sau rồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương**  - GV treo tranh.  - Yêu cầu HS quan sát tranh vẽrồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - Nhận xét, bổ sung.  - Củng cố nhậndạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương. | - HS quan sát tranh vẽrồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - 2 -3 HS lên bảng chỉ hình và nói tên các đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương, lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3. Hoạt động vận dung (3-4’)**  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10. | - HS liên hệ thực tế. |
| **Củng cố, dặn dò.(2p)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TNXH**

**ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.

- Thể hiện việc em đã làm để giúp đỡ cộng đồng.

- Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

*\*HSKT: Biết lắng nghe, chia sẻ những hiểu biết đơn giản về chủ đề cộng đồng địa phương*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* SGK TNXH, tranh vẽ ứng dụng CNTT

*- Học sinh*: Sách giáo khoaTNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **1. Hoạt động mở đầu( 4-5’)**   **Khởi động**   * HS hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát: Quảng Ninh quê em   + Giáo nêu yêu cầu cảu tiết học, ghi đầu bài.   1. **2. Hoạt động luyện tập thực hành( 23-25)**   **Hoạt động 1:** Giới thiệu về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa ở địa phương em  Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương vào Vở bài tập.  Bước 2: Làm việc nhóm 6  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm và thống nhất cách trình bày theo sơ đồ gợi ý ở SGK trang 59.  - GV khuyến khích các nhóm trình bày có hình ảnh minh họa.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sơ đồ gợi ý.  - HS trình bày.  **3. Hoạt động Vận dụng( 4-5’)**  - GV chiếu các loại hàng hóa, gọi HS địa điểm mua.  GV nhận xét, đánh giá  **\* Tổng kết, nhận xét( 1-2’)**  - GV nhận xét giờ học, tuyên dương, nhắc nhở HS | - HS nhảy theo nhạc  - 1 HS nhắc lại tên bài.  Hs hoàn thiện bảng  Hs thực hiện  Hs trình bày  - HS thảo luận  Hs quán sát  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HDTH (TV)**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập củng cố các vần đã học; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần đã học: oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, uân, uât

- Củng cố kĩ năng viết chữ qua Vở Luyện viế chữ quyển 2( Bài 45)

- Góp phần phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Máy tính kết nối mạng Internet

- Vở Luyện viết chữ( Quyển 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 4-5)**  **\* Khởi động**  - GV cho lớp hát  - Em hãy kể tên những vần em đã được học trong tuần qua.  - Nhận xét, bổ sung  **\* Kết nối**  **-** Gv giới thiệu mục đích, yêu cầu cảu giờ học -> Ghi đầu bài  **2. Luyện tập( 23-26’)**  **a. Luyện đọc:**  - GV viết bảng:  Hoa xoan, hoạt hình, bé ngoan, hoạt bát, quê ngoại, khoai lang, bông huệ, lũy tre,xuất phát, tuần lộc…..  Mùa xuân cây cối đam chồi, nảy lộc.  Tuyết rơi trắng xóa.  **b. Luyện viết:**  **-** GV yêu cầu HS mở Vỏ luyện viết chữ( q2) trang 52 – Bài 45: Ôn tập  - GV HD viết chữ T hoa  - Em hãy nêu độ cao chữ T cỡ nhỡ?  - GV nhận xét, sửa  - GV hướng dẫn viết từng dòng trong vở Luyện viết chữ  - GV chấm nhanh 5 bài – Nhận xét  - Nhận xét, sửa sai.  **3. Hoạt động vận dụng (3-5)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uê uy oai và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\* Tổng kết, nhận xét**  - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh bài đọc trên bảng  - GV nhận xét giờ học | - Cả lớp hát  - HS kể: oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, uân, uât  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm  - 7-10HS đọc từ  - 4-5 HS đọc câu  - Đọc đồng thanh  - HS mở vở  - 2HS đọc nội dung viết:  + Tổ cò trên cây cao.  + Tàu neo đậu ven hồ  + Chữ T hoa : 8 dòng  - HS quan sát  - Cao 5 dòng li  - HS viết bảng  - Cả lớp viết bài theo yêu cầu  - Lắng nghe  -Hs thực hiện  - Lớp đọc ĐT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 22/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ ba, 26/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 77: OAI, UÊ, UY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy.

- Viết đúng các vần oai, uê, uy; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1*. Giáo viên***

- Tranh ứng dụng CNTT, SGKTV1, Bộ chữ học vần biểu diễn

***2. Học sinh***

- Bộ thẻ chữ học vần thực hành , bảng con, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 6-8’)**  **\* Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng oan, oăn, oat, oăt  **\* Kết nối**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Quê ngoại của Hàm có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuê.  - GV gìới thiệu các vần mới oai, uê, uy. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyện tập**  **a. Đọc( 15-16’)**  **\* Đọc vần**  + GV gìới thiệu vần oai, uê, uy.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần oai, uê, uy để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oai, uê, uy.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thà87nh vần oai.  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oai, uê, uy một số lần.  **\*Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngoại. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngoại.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng ngoại. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngoại.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng ngoại. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngoại.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **\* Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khoai sọ, vạn tuế, tàu thuỷ  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khoai sọ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khoai sọ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oai trong khoai sọ phân tích và đánh vần khoai sọ đọc trơn từ ngữ khoai sọ. GV thực hiện các bước tương tự đối với vạn tuế, tàu thuỷ  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **b. Viết bảng( 7-8’)**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oai, uê, uy. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oai, uê, uy.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oai, uê, uy , khoai, tuế, thuỷ. chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS tìm  -HS tìm  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **c. Viết vở( 13-14’)**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oai, uê, uy; từ ngữ khoai sọ, vạn tuế, tàu thuỷ. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **d. Đọc( 13-16’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oai, uê, uy.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oai, uê, uy trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Ngày nghi, Hè làm gì?  + Vườn nhà Hà có những cây gi?  + Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?  **3. Hoạt động vận dụng( 5-7’)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oai,uê,uy và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\* Nhận xét, tuyên dương**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oai, uê, uy và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.   * HS tìm   -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 78: UÂN UÂT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học; Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...).

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* Bộ thẻ chữ HV biểu diễn. Tranh vẽ ứng dụng CNTT, SGK TV1

*- Học sinh:* Bảng con, bộ thẻ chữ HVTH, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 6-8’)**  **\* Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng oai, uê, uy  **\* Kết nối**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chúng em/ xem/ chương trình nghệ thuật/ chào xuân.  - GV giới thiệu các vần mới uân, uât. Viết tên bải lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyện tập**  **a. Đọc( 15-16’)**  **\* Đọc vần**  + GV gìới thiệu vần uân, uât.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uân, uât để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uân, uât.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uân.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uât.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uân, uât một số lần.  **\*. Đọc tiếng**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng xuân. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuân.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng xuân . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuân.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xuân. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  \***. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: tuần tra, mùa xuân, võ thuật  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tuần tra, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tuần tra xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uân trong tuần tra, phân tích và đánh vần tuần tra, đọc trơn từ ngữ tuần tra  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mùa xuân, võ thuật  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **b. Viết bảng( 7-8’)**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uân, uât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uân, uât.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uân, uât và tuần, thuật. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **3. Hoạt động vận dụng( 5-7’)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uân uât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\* Nhận xét, tuyên dương**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uân uât và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uân uât và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe    -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 78: UÂN UÂT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học; Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...).

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* Bộ thẻ chữ HV biểu diễn. Tranh vẽ ứng dụng CNTT, SGK TV1

*- Học sinh:* Bảng con, bộ thẻ chữ HVTH, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mmở đầu( 4-5’)**  - GV gọi HS đọc bài tiết 1  **-** GV nhận xét, đánh giá  **2. Hoạt động luyện tập**  **a. Viết vở( 13-14’)**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uân, uât ; từ tuần tra, võ thuật.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **b. Đọc đoạn( 13-15’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần uân, uât.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uân, uât trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Gần Tết, bố và Hà đi đâu?  + Hai bố con mua gì?  + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào?  + Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?  **3. Hoạt động Vận dụng( 5-7’)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uân, uât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\*** Nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uân, uât và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uân, uât và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - 5, 7 HS đọc bài  - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 22/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư, 27/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 79: UYÊN UYÊT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uyên, uyêt. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uyên, uyêt; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học. Kỹ năng nói theo chủ điểm: Cảnh vật được gợi ý trong tranh; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (Bà kể chuyện; tranh về trăng, tranh về cảnh vật: thuyền và trăng).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* Bộ thẻ chữ HV biểu diễn. Tranh vẽ ứng dụng CNTT, SGK TV1

*- Học sinh:* Bảng con, bộ thẻ chữ HVTH, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 6-8’)**  **\* Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uân, uât  **\* Kết nối**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Bà/ kể chuyện hay tuyệt.  - GV gìới thiệu các vần mới uyên, uyêt. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyện tập**  **a. Đọc( 15-16’)**  **\* Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uyên, uyêt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uyên, uyêt.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.  + HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uyêt.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uyên, uyêt một số lần.  **\*. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng chuyện. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuyện.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuyện. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuyện.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuyện. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên, uyêt.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **\*. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con thuyền, đỗ quyền, truyền thuyết.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con thuyền, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con thuyền xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uyên trong con thuyền , phân tích và đánh vần từ con thuyền, đọc trơn từ ngữ con thuyền,  - GV thực hiện các bước tương tự đối với đỗ quyền, truyền thuyết.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **\*. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **b. Viết bảng( 7-8’)**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uyên, uyêt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uyên, uyêt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uyên, uyêt , thuyền, thuyết (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **3. Hoạt động Vận dụng( 3-5’)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uyên uyêt và đặt câu với từ ngữ tìm được.  **\*** Nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uyên uyêt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uyên uyêt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………..........…

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 79: UYÊN UYÊT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uyên, uyêt. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uyên, uyêt; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học. Kỹ năng nói theo chủ điểm: Cảnh vật được gợi ý trong tranh; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (Bà kể chuyện; tranh về trăng, tranh về cảnh vật: thuyền và trăng).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

*\*HSKT : Nhận biết, đọc, viết được các vần mới và một số tiếng trong bài.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Giáo viên:* Bộ thẻ chữ HV biểu diễn. Tranh vẽ ứng dụng CNTT, SGK TV1

*- Học sinh:* Bảng con, bộ thẻ chữ HVTH, SGK TV1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 4-5’)**  - GV gọi HS đọc bài tiết 1  **-** GV nhận xét, đánh giá  **2. Hoạt động Luyện tập**  **a. Viết vở( 13-14’)**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uyên, uyêt; từ ngữ con thuyền, truyền thuyết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **b. Đọc đoạn( 13-15’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uyên, uyêt.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uyên, uyêt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?  + Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?  + Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau?  **3. Hoạt động Vận dụng( 6-7’)**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  \* Nhận xét, tuyên dương  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần uyên, uyêt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS đọc  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS tìm   * Lắng nghe   - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

\* PHTN: Giới thiệu về bộ trồng rau

**II.Đồ dùng dạy hoc**:

- Các thẻ số và phép tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động:(**5’)  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10  - Nhận xét  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập(**20’)  \* PHTN: Giới thiệu về bộ trồng rau  ***Giới thiệu bộ Kit trồng rau***  - Giáo viên giới thiệu bộ Kít trồng rau:  Trong bộ kít trồng rau có nhiều các bộ phận rời như: 3 phần khay đựng dưới đế, các thanh cong, thanh thẳng, các khớp nối , thiết bị nguồn điện mà đen phía trên, các miếng bìa màu trắng là các ô cửa.  - ***Gv hướng dẫn HS nhận biết các bộ phận chi tiết của bộ kít trồng rau***  -GV chốt : Có rất nhiều các thiết bị trong bộ kít trồng rau khác nhau, mỗi loại lại có điểm khác biệt để chúng ta dễ dàng nhận biết.  -GV hướng dẫn lắp ghép các chi tiết  **Bài 4.( Tr 77) >, <, =?**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân vào VBT  \* Lưu ý: Thực hiện phép tính trước, rồi so sánh kết quả với số đã cho  - Cho HS chia sẻ kết quả và cách làm của mình  - GV chốt cách làm bài và kết quả  Bài 5.( Tr 77) Tính  3 + 1 + 6 8 – 4 – 3  9 – 1- 3 3 + 4 + 2  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS nhận xét về phép tính  - Gọi HS nhắc lại cách tính phép tính có liên tiếp hai dấu phép tính cộng/trừ  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tính  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bài 6. ( Tr 77) Số?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh  a) Tranh vẽ giàn quả su su  - Với phép cộng: Bên trái có 6 quả, bên phải có 3 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả su su?  - Với phép trừ: Giàn su su có 9 quả, bà hái xuống 3 quả. Hỏi trên giàn còn lại mấy quả?  b) Tranh đàn gà con đang ăn  - Với phép cộng: Bên trái có 8 chú gà con đang ăn, bên phải có 2 chú gà con đang ăn. Hỏi cả hai bên có bao nhiêu chú gà con đang ăn?  - Với phép trừ: Đàn gà có 10 chú gà con đang ăn, mẹ tách 2 chú gà con ra bên phải ăn riêng. Hỏi bên trái có bao nhiêu chú gà con đang ăn?  - GV cho HS nêu theo ý của mình.  - GV nhận xét tuyên dương HS  **C. Hoạt động vận dụng.(**7’)  - GV khuyến khích cho HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  **\* Củng cố, dặn dò.(**3)  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe và tham gia chơi  + HS 1: Đố bạn … đếm 1+5=?  + HS 2: Trả lời. Đố bạn ….. 3+3=?  + HS3: Trả lời…..  -HSl ắng nghe, quan sát  -HS nhận biết  - 1 HS nêu yêu cầu  + HS làm bài  + Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình.  3+ 5 > 6 8 – 6 > 0 5+ 5 = 10  7 – 0 = 7 4 + 4 < 9 2 – 2 < 2  - 1 HS nêu yêu cầu  + 2 HS nhắc lại cách tính  +HS làm bài    + Chia sẻ kết quả trước lớp    + Nhận xét, góp ý  - 1 HS Nêu YC  + Quan sát tranh  + Nêu cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh  + Chia sẻ trong nhóm 2 cách đặt vấn đề của mình, HS có thể nêu nhiều cách theo ý hiểu của mình  - Trình bày trước lớp  - Nhóm khác nhận xét  - HS nêu tình huống  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 22/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm, 28/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: uyên, uyêt ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt .Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 78)  -Viết: mùa xuân  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - bà, em bé, truyện Thánh Gióng. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Bà kể chuyện hay tuyệt. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm uyên, uyêt? | - HS nêu và đọc các tiếng: chuyện, tuyệt. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm uyên, uyêt? Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** uyên, uyêt? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh uyên, uyêt? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần uyên, uyêt để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: uyên, uyêt Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.  - HS tháo chữ ghép t vào để tạo thành vần uyêt. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần uyên đã học, làm thế nào để có tiếng chuyện? | Lấy chữ ghi âm ch ghép trước vần uyên ta được tiếng chuyện. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | ch | uyên | | chuyện | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (chờ - uyên – chuyện – nặng – chuyện ) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. chuyền luyện thuyền truyên  duyệt khuyết tuyết tuyệt | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: uyên , uyêt với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên , uyết |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  Con thuyền trăng khuyết truyền thuyết |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyết | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần uyên, uyết đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: uyên, uyêt ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt .Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: uyên,uyêt, con thuyền, truyền thuyết (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm bài thơ trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyêt? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa uyên, uyêt theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Bài thơ có mấy khổ?  + Mỗi khổ có mấy dòng thơ. | - Bài thơ có 2 khổ.  - Mỗi khổ có 4 dòng thơ |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. Đồng thanh cả bài |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài thơ | | + Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu? | | + Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào? | | + Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau? | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Nhờ ánh trăng.  + HS nói theo ý hiểu  + Em đi trăng theo bước. Như muốn cùng đi chơi. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Cảnh vật** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy gì trong tranh?  + Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần uyên, uyết. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);  +Đặt câu với các từ ngữ tìm được; Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm uyên, uyêt. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 22/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu, 29/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1,2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

+ Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Cặp sừng và đôi chân. Qua câu chuyện, HS còn được rèn luyện bước đầu kỹ năng ghi nhớ chi tiết, xử lí vấn để trong các tình huống... và góp phần giúp HS có ý thức về giá trị của mỗi bộ phận trên cơ thể.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5)**  \*Ôn và khởi động : Khởi động theo bài hát  - HS viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy  **2. HĐ luyện tập, thực hành ( 30)**  **HĐ 1:. \*Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **\*. Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuấn.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +Hà thưởng được nghe bà kể chuyện khi nào?  +Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì?  +Giọng kể của bà thế nào?  + Hà có thích nghe bà kể chuyện không?  + Câu văn nào nói lên điều đó?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **HĐ 2: . Viết câu: Xuaann về, đào nở thắ, quất trĩu quả**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Xuân về, đào nở thắm, quất triu quả” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ).  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  \* Củng cố - Tổng kết:  -HS đọc lại bài.  -GV nhận xét tiết học. | -HS khởi động  -Hs viết bảng con.  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - .. Mối lần về quê  -Nhiều câu chuyện hay: Truyền thuyết lạc Long Quân. Thánh Gióng,…  -Giòng của bà trầm ấm.  -HS trả lời  -Hà bị cuốn vào câu chuyện từ đầu tới cuối.  -HS quan sát.  + HS viết bài  -HS đọc bài  -Lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **HĐ mở đầu ( 3)**   -HS khởi động theo bài hát:  -GV giới thiệu bài  **2. HĐ Luyện tập ( 30)**  **HĐ 3: Kể chuyện**  a. Văn bản  CẶP SỪNG VÀ ĐÔI CHÂN  Mỗi ngày, hươu đều tự soi mình dưới nước và tự nhủ: "Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng". Nhưng nó lại chẳng hế thích đôi chân chút nào vì cho rằng chúng trông thật xấu xí. Một ngày, khi đang tha thẩn trong rừng, hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch. Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh. Tuy nhiên, cặp sừng lại bị kẹt trong các nhánh cây làm nó cảm thấy vô cùng vướng viu. Sau khi chạy một hồi lâu, hươu cảm thấy mình đã thoát khỏi con sói. Nó nằm dài dưới một bóng cây. “Thật là nguy hiểm! Minh gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nở”, hươu  nghĩ thầm.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến trông thật xấu xí. GV hỏi HS:  1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng?  2. Hươu có thích đôi chân của mình không?  Đoạn 2: Từ Một ngày đến cảm thấy vô cùng vướng víu. GV hỏi HS:  3. Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?  4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  -Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện.  -. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện.  **\* Củng cố: ( 2)**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -HS khởi động  -Lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………

**TNXH**

**BÀI 10: CÂY XUNG QUANH EM ( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây. Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, ... ).

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh.

*\*HSKT: Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK.

- Bảng phụ / giấy A2.

- Một số bài hát, bài thơ nói về tên các loài cây; các bộ phận của cây; lợi ích của cây; các loại cây cho rau, hoa, quả, bóng mát, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh.  - GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” .  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới( 10-12’)**  **Hoạt động 1 : Nhận biết một số cây**  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi*  *-* Yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở các trang 68, 69 SGK .  - Kể tên các cây có trong bức tranh  ? Cây nào đang có hoa, cây nào đang có quả? Hoa và quả của chúng có màu gì ?  ? So sánh các cây trong bức tranh , cây nào cao , cây nào thấp ?    - GV theo dõi hướng dẫn HS  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe.  - HD HS đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây , HS kia trả lời  + Cây này là cây gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Cây này cao hay thấp ? Cây có hoa , quả không ?  – Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì?  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm . * GV cùng HS nhận xét   \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng( 18-20)**  *Bước 1 : Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau  \* Tổng kết, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở | - Hát  ­- Lắng nghe  Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  + Cây dừa , hoa cúc , cây rau bắp cải , rau xà lách , cây cam , cây chuối , cây bèo tây, cây hoa sủng  + Cây cao như: cây dừa, cây bàng, cây cam, cây chuối; Cây thấp như: hoa cúc, cây rau bắp cải, xà lách , ... )  - Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các cây có trong SGK và hình ảnh mà HS mang đến: tên cây, cây cao hay thấp, cây đang có hoa, đang có quả không ?  - HS ghi và vẽ vào bảng phụ.  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các cây và tranh vẽ vừa hoàn thành .  HS trình bày  Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi về đặc điểm của cây và nhận xét phần trả lời của bạn.  - HS nhận việc  **-** HS nói nhanh  - HS tham gia nhận xét bạn  **-**HS trình bày  - HS nhận xét, đánh giá  - HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên , có rất nhiều cây xung quanh ta , có nhiều loại cây , có những cây rất to , có những cây rất nhỏ , ...  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TNXH**

**BÀI 10. CÂY XUNG QUANH EM ( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên bộ phận bên ngoài của cây. Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

*\*HSKT: Nêu được tên 1 số bộ phận bên ngoài của cây*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây.

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh  - GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” .  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới( 10-12’)**  *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp , hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi*  - Yêu cầu HS quan sát hình trang 70 ( SGK ) và chỉ ra được các bộ phận của cây có trong hình .  - Cho HS quan sát một số cây có đủ thân , rễ , lá và có thể có cây có hoa , quả . Trả lời câu hỏi:  + Cây gồm những bộ phận gì ?  + Tại sao có khi chúng ta nhìn thấy cây chỉ có quả hoặc chỉ có hoa ? Tại sao lại có cây không thấy có hoa ?  + Cây này có hoa và quả không? Hoa của chúng có màu gì ? Quả của chúng có màu gì?  - HD HS quan sát cây trong chậu  GV hỏi : +Tại sao chúng ta thường không nhìn thấy rễ cây ?  - Yêu cầu HS vẽ một cây mà mình thích và viết tên các bộ phận của cây ,  *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của mình vừa hoàn thành .  - GV HD HS thực hiện  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cho một số HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về các bộ phận của cây trước lớp  - GV cùng Hs nhận xét  **3. Hoạt động Luyện tập, vận dụng( 18-20’)**  **Trò chơi “ Tìm hiểu về các bộ phận của cây”**  *Bước 1 : Chia nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  *-* GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên các bộ phận của cây dựa vào tranh ảnh hoặc vật thật mà GV và HS đã chuẩn bị   * GV bao quát , HD HS thực hiện   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá , ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 4: Củng cố*  - GV: Sảu phần học này, em rút ra được điều gì ?  - GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của cây có ở xung quanh nhà , trường và địa phương hoặc qua sách bảo ..... và chia sẻ với các bạn trong nhóm  **\* Tổng xét, nhận xét**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau , cây hoa , cây ăn quả , cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc , cây lương thực có ở xung quanh nhà trường học và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân | - Hát  ­- Lắng nghe  - HS quan sát.  -Từng cặp hỏi và trả lời câu hỏi  - Hầu hết các cây đều có: thân , rễ , lá , hoa , quả  - Hoa và quà ở cây xanh không phải lúc nào cũng có  - HS trả lời  - Rễ cây thường ở dưới đất , chúng có nhiệm vụ hút nước và muối khoảng để nuôi cây  - HS vẽ  - HS chia sẻ SP cùng các bạn  - HS nhận xét  - HS giới thiệu sản phẩm  - HS tham gia nhận xét  - HS nhận việc  - HS thi gọi tên  - Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung .  - HS trình bày  - HS nhận xét  - Hầu hết cây xanh đều có thân, rễ, lá,hoa, quả .  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HĐTN**

**SH LỚP TUẦN 17 + SH THEO CHỦ ĐIỂM: THAM GIA TRÒ CHƠI ĐOÁN TÊN BẠN DỰA TRÊN ĐẶC ĐIỂM BÊN NGOÀI…**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Sinh hoạt lớp***

**-** Giáo viên và HS đánh giá tình hình học tập và nề nếp trong tuần 17 của học sinh.

**-** Học sinh nhận biết đ­ược như­ợc điểm trong tuần để rút kinh nghiệm phát huy những ­ưu điểm vào tuần 18.

**-**  HS có ý thức thực hiện tốt những nội quy, nề nếp.

***\* Sinh hoạt theo chủ đề***

- GDHS chủ đề 5 “Em quý trọng bản thân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần( 14- 16’)**  **a. Sơ kết tuần 17:**  **GV mời lớp trưởng điều hành SHL**  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 18:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm( 15-17’)**  ***Sinh hoạt theo chủ đề***  - Tổ chức trò chơi đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài: GV làm phiếu nhận biết trong đó có nêu 1 vài đặc điểm như: tóc, khuôn mặt, chiều cao,… của HS trong lớp cho vào hộp  - Mời HS lên bốc thăm, sau đó đọc to, rõ nội dung trong phiếu và có quyền đoán bạn có đặc điểm trong phiếu là ai; nếu không đoán được thì các bạn trong lớp sẽ tham gia đoán. Bạn nào đoán đúng sẽ được khen hoặc thưởng  **Đánh giá**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình và giới thiệu được với bạn  +Luôn nói lời khích lệ vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  - Đạt: Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình, nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: đã nhận biết được một vài nét bên ngoài của mình, chưa nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GVHD tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổnhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **3. Tổng kết, nhận xét( 3-5’)**  - GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Tuyên dương, nhắc nhở HS  - Nhắc nhở vận dụng vào thực tiễn.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD | - LT mời các tổ báo cáo  - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - LT tổng hợp chung  - Ý kiến của các thành viên  - Cả lớp lắng nghe.  HS lắng nghe và hứa sẽ thực hiện theo.  - HS tham gia.  - HS lên bốc thăm  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - Các tổ tự đánh giá  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………